

Bản án số: 444/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2021

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhận dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 156/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 184/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thúy L, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 205/39/26 đường T, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trịnh Hỷ H, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 205/39/26 đường T, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn ngày 05/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Quách Thúy L trình bày:*

Bà và ông Trịnh Hỷ H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 theo giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyền số 01 ngày 14/8/2009 và có 02 con chung tên Trịnh Quách P, sinh ngày 21/3/2010; Trịnh Quách H, sinh ngày 14/4/2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà số 205/39/26 đường T, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình,

ông H nhiều năm thường đi chơi qua đêm và không quan tâm đến gia đình. Từ đó cả hai không còn hạnh phúc như trước. Vợ chồng đã sống ly thân và bà đem 02 con chung ra ngoài sống riêng. Trong thời gian ly thân bà cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mọi nỗ lực đều không thành. Nay cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ và để ổn định cuộc sống bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Quách P, sinh ngày 21/3/2010 và Trịnh Quách H, sinh ngày 14/4/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

*Bị đơn ông Trịnh Hỷ H:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng ông H không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng ông H vẫn không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

#### ***Tại phiên tòa hôm nay:***

Nguyên đơn bà Quách Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn; bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Quách P, sinh ngày 21/3/2010 và Trịnh Quách H, sinh ngày 14/4/2018 và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không có.

Bị đơn ông Trịnh Hỷ H vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Quách Thúy L yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trịnh Hỷ H có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại Quận 3, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

Bị đơn ông H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

*[2] Xét yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01, cấp ngày 18/2/1998 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Quách Thúy L và ông Trịnh Hỷ H là hợp pháp.

*[3] Xét yêu cầu ly hôn:*

Căn cứ kết quả xác minh tại Công an Phường 11, Quận 3 hiện ông H đang cư trú tại địa phương và đã được tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt. Bà L đã cho ông H cơ hội hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Như vậy, thể hiện ông H không quyết tâm hàn gắn gia đình, không còn tha thiết với cuộc hôn nhân của mình.

Xét tại các bản tự khai của bà L, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh năm 2018, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ tên Trịnh Quách P, sinh ngày 21/3/2010 và Trịnh Quách H, sinh ngày 14/4/2018. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

*[4] Về án phí:*

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

*1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Quách Thúy L.*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thúy L được ly hôn với ông Trịnh Hỷ H.

- Về con chung: Giao 02 trẻ tên Trịnh Quách P, sinh ngày 21/3/2010 và Trịnh Quách H, sinh ngày 14/4/2018 cho bà Quách Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trịnh Hỷ H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.

*2. Về án phí:* Bà Quách Thúy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0032939 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*3. Về quyền kháng cáo:*

Bà Quách Thúy L và ông Trịnh Hỷ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.11, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Huệ Chi**